

Số: 07/2023/QĐST-DS

Y, ngày 09 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 87/2022/TLST- DS, ngày 09 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị C, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Bà Lương Thị N, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N:* Luật sư Ong Thị T và Luật sư Ngô Thị T, thuộc văn phòng luật sư Vũ Anh H; địa chỉ: Số X, đường L, phường Hoàng Văn T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lương Thị Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Lương Thị N, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Lương Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Đội Y, thôn N, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

4. Bà Lương Thị M, sinh năm 1980; địa chỉ: Đội X, thôn A, xã Y, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà C, bà Đ, anh T, chị M:* Bà Lương Thị N, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N*: Luật sư Dương Minh K và Luật sư Nguyễn Thị L, thuộc văn phòng luật sư Dương Minh N; địa chỉ: Số Q đường N, phường Hoàng Văn T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Xuân K- Chủ tịch UBND xã L.

6. Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang; người đại diện theo pháp luật là ông Hoàng Văn T- Chủ tịch UBND huyện Y; người đại diện theo ủy quyền là bà Phòng Thị N, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Y.

7. Anh Trần Văn P, sinh năm 1976;

8. Chị Trần Thị L, sinh năm 1979;

9. Anh Trần Văn D, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

## **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 30 có diện tích 2.124,2m<sup>2</sup> (theo kết quả thẩm định) ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là di sản thừa kế của cụ Lương Văn C và cụ Thân Thị N. Di chúc ngày 03/7/1998 (tức ngày 10/5/1998 âm lịch) của cụ C, cụ N là hợp pháp.

2. Chia di sản của cụ Lương Văn C và cụ Thân Thị N như sau:

- Chia cho bà Lương Thị N được nhận phần di sản thừa kế là quyền sử dụng đất có diện tích 800m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 69, tờ bản đồ số 30 ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Diện tích đất này được thể hiện trong sơ đồ thửa đất bằng hình NMOPQXA7A6A5IJKL. Có chiều dài các cạnh như sau: MN dài 6,74m, MO dài 24,28m, OP dài 2,04m, PQ dài 0,46m, QX dài 8,10m, XA7 dài 1,31m, A7A6A5I dài 26,65m, IJ dài 13,44m, JK dài 7,09m, KL dài 9,84m, LM dài 17,12m.

- Chia cho bà Lương Thị Đ được nhận phần di sản thừa kế là quyền sử dụng đất có diện tích 331,05m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 69, tờ bản đồ số 30 ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Diện tích đất này được thể hiện trong sơ đồ thửa đất bằng hình A3CDEFA4. Có chiều dài các cạnh như sau: A3C dài 1,43m, CD dài 9,02m, DE dài 20,01m, EF dài 2,97m, FA4 dài 16,62m, A4A3 dài 27,78m.

- Chia cho bà Lương Thị N được nhận phần di sản thừa kế là quyền sử dụng đất có diện tích 331,05m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 69, tờ bản đồ số 30 ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Diện tích đất này được thể hiện trong sơ đồ thửa đất bằng hình A2BA3A4GHIA5. Có chiều dài các cạnh như sau: A2B dài 4,63m, BA3 dài 3,47m, A3A4 dài 27,78m, A4G dài 5,81m, GH dài 1,64m, HI dài 2,13m, IA5 dài 4,72m, A5A2 dài 32,94m.

- Chia cho bà Lương Thị C được nhận phần di sản thừa kế là quyền sử dụng đất có diện tích 331,05m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 69, tờ bản đồ số 30 ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Diện tích đất này được thể hiện trong sơ

đồ thửa đất bằng hình A1A2A5A6. Có chiều dài các cạnh như sau: A1A2 dài 7,50m, A2A5 dài 32,94m, A5A6 dài 12,39m, A6A1 dài 34,50m.

- Chia cho anh Lương Văn T được nhận phần di sản thừa kế là quyền sử dụng đất có diện tích 331,05m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 69, tờ bản đồ số 30 ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Diện tích đất này được thể hiện trong sơ đồ thửa đất bằng hình AA1A6A7XYZT. Có chiều dài các cạnh như sau: AA1 dài 5,34m, A1AA6 dài 34,50m, A6A7 dài 9,54m, A7X dài 1,31m, XY dài 0,85m, YZ dài 17,51m, ZT dài 11,82m, TU dài 4,02m, UA dài 4,87m. Trên đất có 01 nhà cấp 04 xây gạch chỉ, nền lát gạch, tường chất vữa xi măng hoàn thiện quét vôi ve, mái lợp prôximăng diện tích 29.6m<sup>2</sup> (dài 7,4m, rộng 4m), sân gạch diện tích 22,11m<sup>2</sup>, mái sân 30,24m<sup>2</sup> lợp tôn liên doanh.

Bà C, bà N, bà Đ, bà N, anh T có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất được chia theo quy định của pháp luật.

Có sơ đồ thửa đất kèm theo quyết định.

3. *Về chi phí thẩm định, định giá:* Bà Lương Thị N phải chịu toàn bộ tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản là 6.000.000đồng. Xác nhận bà N đã nộp đủ số tiền này.

4. *Về án phí:* Miễn án phí cho bà Lương Thị N, bà Lương Thị C và bà Lương Thị Đ.

Bà Lương Thị N và anh Lương Văn T mỗi người phải chịu 6.621.000đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**N nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Thân Văn Hiếu**